

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

1. Giới thiệu chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên;

1.1. Tên công trình: Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên;

1.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đông Anh;

1.3. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng xã Đông Anh;

1.3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cầu, đường bộ cấp I;

1.4. Địa điểm xây dựng: Các xã Đông Anh, Thu Lâm thành phố Hà Nội;

1.5. Chi phí xây dựng để tính dự toán chi phí bảo hiểm công trình (đã bao gồm VAT 10%). Đề nghị nhà thầu căn cứ trên giá trị dưới bảng sau đây để tính toán giá dự thầu (đã bao gồm đầy đủ thuế, lệ phí, phí theo quy định hiện hành).

Loại công trình	Chi phí xây dựng
Chi phí xây dựng phần tuyến (Đường cấp I)	1.295.326.846.025 VND
Chi phí xây dựng phần cầu (Cầu cấp II)	1.169.722.898.602 VND

1.6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố;

2. Giới thiệu gói thầu:

- Tên gói thầu : Gói thầu số 20: Bảo hiểm công trình thuộc dự án Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên.

- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Dự toán gói thầu (bao gồm thuế VAT 10%): 10.256.655.000 VND.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 16 tháng;

- Loại hợp đồng: Trọn gói

II. Mục tiêu công việc

1. Mục tiêu công việc của gói thầu: Bảo hiểm công trình các hạng mục công việc của Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên, cụ thể như sau:

- Phân tuyến:

+ Phân đoạn Km5+835.27 - Km11+500

- Phân cầu:

+ Phân đoạn Km5+835.27 - Km11+500

III. Yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng mời thầu	Mô tả dịch vụ ⁽¹⁾	Yêu cầu kết quả đầu ra	Ghi chú
1	Bảo hiểm công trình Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên	Khoản	1	Theo mục III. Yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu	Bảo hiểm thiệt hại vật chất bất ngờ không lường trước được của toàn bộ dự án, liên quan đến xây dựng và lắp đặt các hạng mục công việc thuộc dự án do bất kỳ nguyên nhân gì không bị loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm đối với toàn bộ các hạng mục dự án	

1. Loại hình bảo hiểm: Bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng;

- Yêu cầu về năng lực của tổ chức: Nhà thầu có Giấy phép thành lập và hoạt động có nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ;

2. Đối tượng bảo hiểm:

- Đối tượng bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng là công trình, hạng mục công trình thuộc dự án: Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên.

3. Mẫu đơn bảo hiểm và đề xuất kỹ thuật: Theo Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 16/6/2022, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều trong luật kinh doanh Bảo hiểm; Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023;

4. Hạng mục dự án được bảo hiểm: Bảo hiểm thiệt hại vật chất bất ngờ không lường trước được của tất cả các công việc bao gồm các công trình liên quan đến xây dựng và lắp đặt thiết bị của các hạng mục trong dự án: Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên.

5. Địa điểm được bảo hiểm: Các xã Đông Anh, Thụ Lâm thành phố Hà Nội.

6. Thời gian bảo hiểm: **Tối thiểu 16 tháng** kể từ ngày khởi công xây dựng công trình hoặc từ ngày khởi công xây dựng công trình đến khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (tùy theo ngày nào đến sau).

Trong trường hợp thời gian thi công bị chậm trễ so với tiến độ, Người được bảo hiểm dự án sẽ thông báo cho Người bảo hiểm dự án bằng văn bản và Người bảo hiểm dự án sẽ gia hạn thời gian bảo hiểm dự án theo yêu cầu của Người được bảo hiểm. Việc thay đổi này không làm phát sinh chi phí cho Người được bảo hiểm.

7. Quyền lợi được bảo hiểm: Thiệt hại vật chất, bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

Nếu trong thời hạn bảo hiểm, bất kỳ một hạng mục tài sản nào có tên trong hợp đồng bảo hiểm hay bất kỳ bộ phận nào của hạng mục đó bị tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào khác với những nguyên nhân bị loại trừ dưới đây gây ra tới mức cần phải sửa chữa hoặc thay thế thì doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm tổn thất đó theo quy định tại Quy tắc bảo hiểm bằng cách trả tiền. Mức bồi thường đối với từng hạng mục tài sản ghi trong hợp đồng bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm của hạng mục tài sản đó và trong phạm vi hạn mức trách nhiệm bồi thường đối với mỗi sự kiện bảo hiểm (nếu có). Tổng số tiền bồi thường không vượt quá tổng số tiền được bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

Bảo hiểm sẽ bồi thường mọi thiệt hại vật chất bất ngờ cho công trình do những nguyên nhân không bị loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm đối với toàn bộ các hạng mục công trình của dự án, máy móc/thiết bị trong quá trình lưu kho cùng với nguyên vật liệu, trang thiết bị kèm theo theo giá trị được kê khai trong phần giá trị bảo hiểm.

Chi phí chuyên gia, tư vấn, và chi phí cho kiến trúc sư, giám định viên, kỹ sư, chủ nhiệm Điều hành dự án, Điều phối viên dự án, chi phí pháp lý và các chi phí khác phát sinh cho Người được bảo hiểm sau khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm (bao gồm cả chi phí khảo sát, thiết kế, thay đổi thiết kế... để khôi phục các hạng mục bị tổn thất).

Chi phí giám định tổn thất đối với những tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm sẽ do Nhà bảo hiểm chịu.

8. Số tiền bảo hiểm tối thiểu: Thiệt hại vật chất công trình

+ Chi phí xây dựng: 2.465.049.744.627 đồng

Tổng số tiền bảo hiểm tối thiểu (đã bao gồm thuế GTGT): 2.465.049.744.627 đồng.

9. Mức phí bảo hiểm: Nhà thầu có cam kết phải tuân thủ quy định về phí bảo hiểm tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 (Điểm c, Khoản 1, Điều 37).

- Đề đưa về cùng về mặt bằng giá, Mức phí bảo hiểm nhà thầu đề xuất phải bao gồm thuế VAT 10%. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán. Nhà thầu phải đính kèm bảng chi tiết diễn giải mức phí bảo hiểm đề xuất để có cơ sở đánh giá nội dung này.

- Trường hợp Nhà thầu có xây dựng chương trình đề phòng hạn chế tổn thất, chi phí hạn chế đề phòng tổn thất không được giảm trừ vào giá dự thầu mà sẽ được đề xuất trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.

10. Quy tắc bảo hiểm áp dụng: Theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

11. Nguyên tắc tính ưu đãi

Trường hợp sau khi đánh giá, có nhiều nhà thầu được đánh giá tốt nhất, ngang nhau thì xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau cho đến khi lựa chọn được nhà thầu trúng thầu; Nhà thầu phải có bảng kê khai danh sách lao động của từng mục ưu tiên và đính kèm các tài liệu chứng minh các nội dung dưới đây trong E-HSDT:

a. Trao thầu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu có);

Ghi chú: Trong trường hợp liên danh: Toàn bộ thành viên liên danh phải đáp ứng nội dung này

b. Trao thầu cho nhà thầu có điểm kỹ thuật cao hơn

c) Trao thầu cho nhà thầu có trụ sở chính ở địa phương nơi triển khai gói thầu;

Ghi chú: Trong trường hợp liên danh: Toàn bộ thành viên liên danh phải đáp ứng nội dung này. Địa phương nơi triển khai gói thầu: Thành phố Hà Nội.

d) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực nhiều hơn;

Ghi chú: Trong trường hợp liên danh: Số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật được tính bằng tổng số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật của toàn bộ các thành viên liên danh.

Tài liệu chứng minh: Hợp đồng lao động; Đối với lao động là thương binh: Nhà thầu cung cấp Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp. Đối với người khuyết tật: Nhà thầu cung cấp Giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực nhiều hơn;

Ghi chú: Trong trường hợp liên danh: Số lượng lao động là dân tộc thiểu số được tính bằng tổng số lao động là dân tộc thiểu số của toàn bộ các thành viên liên danh.

Tài liệu chứng minh: Hợp đồng lao động; CCCD/CMND hoặc Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc cái tài liệu có tính pháp lý tương đương.

e) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là nữ giới có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực nhiều hơn;

Ghi chú: Trong trường hợp liên danh: Số lượng lao động là nữ giới được tính bằng tổng số lao động là nữ giới của toàn bộ các thành viên liên danh.

Tài liệu chứng minh: Hợp đồng lao động; CCCD/CMND hoặc Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc cái tài liệu có tính pháp lý tương đương.

IV. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Nhà thầu nộp cho chủ đầu tư các tài liệu sau:
+ 03 bản gốc Giấy chứng nhận bảo hiểm của công trình có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 10, Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

+ 01 bản gốc và 02 bản sao thông báo phí bảo hiểm.

+ 01 bản gốc hóa đơn giá trị gia tăng.

+ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

V. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.